Sở Giáo Dục – Đào Tạo DakLak
Trường THPT Quang Trung

THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II (2016 – 2017)
MÔN: LỊCH SỬ 12

1. Mục tiêu đề kiểm tra: Kiểm tra học kì II.
2. Hình thức: Trắc nghiệm 100%
3. Thiết lập ma trận

Chủ đề	Tổng số câu	Mức độ nhận thức			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
Chương IV: VIỆT NAM TỪ (1954 – 1975)	**26**				
Bài 21: Xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mĩ & chính quyền SG ở miền Nam (1954 – 1965)	8	3	2	2	1
Bài 22: Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược. Nhân dân Miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965 – 1973).	10	3	4	2	1
Bài 23: Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội ở Miền Bắc, giải phóng hoàn toàn Miền Nam (1973 – 1975)	8	4	2	1	1
Chương V. VIỆT NAM TỪ 1975 ĐẾN 2000	**14**				
Bài 24: Việt Nam trong những năm đầu sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước năm 1975.	6	3	2	1	
Bài 26: Đất nước trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (1986 – 2000)	8	3	2	2	1
Tổng số câu	**40 câu**	**16 câu**	**12 câu**	**8 câu**	**4 câu**
Tổng số điểm	**10 điểm**	**4 điểm**	**3 điểm**	**2 điểm**	**1 điểm**
Tỷ lệ %	**100%**	**40%**	**30%**	**20%**	**10%**

Trường THPT Quang Trung
Tổ: Sử - Địa - GDCD

ĐỀ KIỂM TRA HK II – NĂM HỌC 2016-2017
MÔN : LỊCH SỬ 12
Thời gian: 45 phút

Họ tên học sinh: . . . . . SBD: . . . . . Lớp: 12 . . . . . .

Mã đề: 011

Câu 1. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, ta giải phóng thành phố Huế & toàn tỉnh Thừa Thiên vào thời gian nào?
A. Ngày 26/3/1975 **B.** Ngày 21/3/1975 **C.** Ngày 29/3/1975 **D.** Ngày 25/3/1975

Câu 2. Trong hai ngày 24 và 25/4/1970, trên bán đảo Đông Dương đã diễn ra sự kiện lịch sử quan trọng gì?
A. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền NamViệt Nam thành lập.
B. Quân đội Việt Nam phối hợp với quân dân Lào đập tan cuộc hành quân "Lam Sơn 719" của 4,5 vạn quân Mĩ và quân đội Sài Gòn.
C. Hội nghị cấp cao 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia họp đã biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu chống Mĩ của nhân dân 3 nước Đông Dương.
D. Quân đội Việt Nam phối hợp với quân dân Campuchia đập tan cuộc hành quân xâm lược Campuchia của 10 vạn quân Mĩ và quân đội Sài Gòn.

Câu 3. Chủ trương, kế hoạch giải phóng Miền Nam khẳng định tính linh hoạt, sáng tạo & nhân văn sâu sắc trong lãnh đạo cách mạng của Đảng. Hãy chỉ ra tính nhân văn trong kế hoạch đó?
A. "Cả năm 1975 là thời cơ", "nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975".
B. Trong năm 1975, tiến công địch trên quy mô rộng lớn.
C. Năm 1976, tổng khởi nghĩa, giải phóng hoàn toàn miền Nam.
D. Tranh thủ thời cơ, đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hóa... giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh.

Câu 4. Tại sao đến năm 1969 Mĩ phải chuyển sang thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" ở Việt Nam ?
A. Mĩ muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
B. Mĩ muốn mở rộng & quốc tế hóa chiến tranh Việt Nam
C. Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" đã bị phá sản hoàn toàn.
D. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" đã bị phá sản hoàn toàn.

Câu 5. Tại sao trong đường lối đổi mới, Đảng ta cho rằng trọng tâm là đổi mới kinh tế?
A. Một số nước đã lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
B. Những khó khăn của nước ta bắt nguồn từ kinh tế.
C. Kinh tế phát triển là cơ sở để nước ta đổi mới trên những lĩnh vực khác
D. Do hậu quả của chiến tranh kéo dài, kinh tế nước ta nghèo nàn, lạc hậu.

Câu 6. Cuộc Tổng tiến công & nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) đã tạo bước ngoặt căn bản cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta trên mặt trận ngoại giao vì
A. giáng một đòn mạnh vào chính quyền Sài Gòn, khả năng can thiệp của Mĩ rất hạn chế.
B. buộc Mĩ chấp nhận đàm phán với ta tại Hội nghị Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.
C. buộc Mĩ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
D. làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố "phi Mĩ hóa chiến tranh"

Câu 7. Đường lối đổi mới của Đảng được đề ra lần đầu tiên tại đại hội nào của Đảng?
A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần V. **B.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần VII.
C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần VI. **D.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần IV.

Câu 8. Sau khi Hiệp định Pari được kí kết (01/1973), biểu hiện nào sau đây chứng tỏ Mĩ *"ngoan cố"* tiếp tục chiến tranh ở miền Nam Việt Nam?
A. Duy trì cơ quan ngoại giao ở miền Nam Việt Nam.
B. Giữ lại hơn 2 vạn cố vấn quân sự ở miền Nam Việt Nam.
C. Trao trả tù binh chiến tranh.
D. Để lại lực lượng quân đội Mĩ ở miền Nam Việt Nam

Câu 9. Quan điểm đổi mới của Đảng được đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986) là
A. Đổi mới là bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN, tiến lên CNXH.
B. Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu của CNXH mà làm cho mục tiêu ấy được thiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về CNXH, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.

C. Đổi mới là thay đổi mục tiêu của CNXH. Đổi mới toàn diện và đồng bộ, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.

D. Đổi mới là thay đổi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là đổi mới về kinh tế.

Câu 10. Nhiệm vụ cơ bản nhất của cách mạng nước ta sau Hiệp định Giơnevơ (1954) là gì?

A. Miền Bắc xây dựng CNXH, chi viện cho miền Nam; Miền Nam tiến hành CMDTDCND, bảo vệ miền Bắc.

B. Tiến hành kháng chiến chống Mĩ ở miền Nam, thực hiện cải cách ruộng đất ở miền Bắc.

C. Xây dựng CNXH ở miền Bắc & tiến hành CMDTDCND ở miền Nam, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

D. Xây dựng CNXH ở miền Bắc, hỗ trợ cho cách mạng miền Nam.

Câu 11. Khó khăn, yếu kém trong công cuộc đổi mới ở nước ta những năm 1986 - 1990 là:

A. năm 1988, nước ta còn phải nhập khẩu 45 vạn tấn gạo.

B. chưa có nhiều mặt hàng xuất khẩu đạt giá trị cao.

C. nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát cao, hiệu quả kinh tế thấp.

D. hàng tiêu dùng tuy dồi dào, đa dạng nhưng việc lưu thông còn gặp những khó khăn.

Câu 12. Sự kiện đánh dấu sự toàn thắng trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam là

A. Xe tăng & bộ binh quân giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập (30/4/1975)

B. Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập (30/4/1975)

C. Châu Đốc là tỉnh cuối cùng của miền Nam được giải phóng (2/5/75)

D. Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện (30/4/1975)

Câu 13. Âm mưu cơ bản nhất của Mĩ khi tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất là gì?

A. "Trả đũa" việc quân giải phóng miền Nam tiến công doanh trại Mĩ ở Plâycu.

B. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân ta ở 2 miền đất nước.

C. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc.

D. Phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.

Câu 14. Sự khác biệt cơ bản về lực lượng giữa chiến lược "Chiến tranh cục bộ" so với chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" là gì?

A. Sử dụng vũ khí, trang thiết bị của Mĩ.

B. Quân viễn chinh Mĩ, quân đồng minh của Mĩ giữ vai trò quyết định

C. Quân đội Sài Gòn giữ vai trò quan trọng nhất

D. Quân đội viễn chinh Mĩ giữ vai trò quan trọng nhất

Câu 15. Nguyên nhân khách quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam là

A. nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn; tinh thần đấu tranh kiên cường, dũng cảm.

B. có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng cộng sản Đông Dương.

C. có sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau của 3 dân tộc Việt Nam, Lào, Campuchia.

D. các nước có chung đường lối kháng chiến chống Pháp & chống Mĩ.

Câu 16. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mĩ đã diễn ra với quy mô lớn & mức độ ác liệt hơn so với chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" là do

A. thực hiện nhiệm vụ của 1 cuộc chiến tranh tổng lực.

B. được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn, quân viễn chinh Mĩ với vũ khí, trang bị kĩ thuật, phương tiện chiến tranh của Mĩ.

C. được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn, có sự phối hợp về hỏa lực, không quân, hậu cần Mĩ & mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

D. được tiến hành bằng lực lượng mạnh (quân viễn chinh Mĩ & quân đồng minh của Mĩ & quân đội Sài Gòn), quân số đông, vũ khí hiện đại & mở rộng chiến tranh phá hoại ra cả miền Bắc.

Câu 17. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng thắng lợi có ý nghĩa như thế nào?

A. Gây tâm lí tuyệt vọng trong ngụy quyền, chuyển cuộc kháng chiến của ta tiến lên bước mới với sức mạnh áp đảo.

B. Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ để quân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

C. Tạo điều kiện thuận lợi giải phóng hoàn toàn miền Nam và các tỉnh còn lại của Nam Bộ.

D. Làm cho tinh thần địch hốt hoảng, mất khả năng chiến đấu.

Câu 18. Nước ta có tên gọi là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam bắt đầu từ khi nào?

A. Từ ngày 24-6-1976. **B.** Từ ngày 3-7-1976. **C.** Từ ngày 2-7-1976. **D.** Từ ngày 7-2-1976.

Câu 19. Trong 5 năm (1986 - 1990), cả nước ta thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu trọng tâm nào?

A. Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

B. Xây dựng cơ sở vật chất bước đầu của CNXH.

C. Đổi mới về tổ chức chính trị, văn hóa, giáo dục.

D. Thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn "lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu".

Câu 20. Ý nghĩa lớn nhất trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta là gì?

A. Tăng cường lực lượng cho phe XHCN.

B. Mở ra một kỉ nguyên mới cho cách mạng Việt Nam: kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên CNXH.

C. Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, rửa sạch nỗi nhục và nỗi đau mất nước hơn một thế kỉ.

D. Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng thế giới.

Câu 21. Nhân tố quan trọng nhất quyết định vì sao Đảng ta phải tiến hành công cuộc đổi mới?

A. Cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô & các nước khác XHCN Đông Âu

B. Đất đất nước lâm vào khủng hoảng trầm trọng, nhất là về kinh tế - xã hội.

C. Những thay đổi của tình hình thế giới & quan hệ giữa các nước.

D. Sự phát triển của cách mạng khoa học - kỹ thuật.

Câu 22. Nội dung nào sau đây *không phải* là chủ trương đổi mới kinh tế của Đảng?

A. Phát triển kinh tế XHCN với 2 thành phần: Quốc doanh & tập thể.

B. mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.

C. Xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành nghề, nhiều quy mô, trình độ công nghệ.

D. Xóa bỏ cơ chế quản lí ktế tập trung, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường.

Câu 23. Sau đại thắng mùa xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của nước ta là gì?

A. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước

B. Khắc phục hậu quả chiến tranh và khôi phục kinh tế.

C. Ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam

D. Mở rộng quan hệ giao lưu với các nước

Câu 24. Tổng thống nào của Mĩ đề ra chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh"?

A. Ních xơn. **B.** Kennơđi. **C.** Giônxơn **D.** Aixenhao.

Câu 25. Nguyên nhân quyết định thắng lợi bước đầu của công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay là:

A. do tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, sáng tạo của nhân dân Việt Nam.

B. do tình đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau của nhân dân 3 nước Đông Dương.

C. nhờ hoàn cảnh quốc tế vô cùng thuận lợi, sự giúp đỡ to lớn của bạn bè thế giới.

D. do có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảg cộng sản Việt Nam với đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo.

Câu 26. Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" và chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" là gì?

A. Quân đội Sài Gòn là lực lượng chủ lực.

B. Quân đội Ngụy là một bộ phận của lực lượng chủ lực "tìm diệt"

C. Vai trò của quân Mĩ & hệ thống cố vấn Mĩ giảm dần.

D. Hệ thống cố vấn Mĩ được tăng cường tối đa, còn viện trợ của Mĩ giảm dần.

Câu 27. Vì sao sau ngay sau khi hòa bình lập lại (sau Hiệp định Giơnevơ), nhân dân miền Bắc phải tiến hành công cuộc cải cách ruộng đất?

A. Để làm hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn ở miền Nam.

B. Nông nghiệp còn lạc hậu, năng suất lao động thấp.

C. Chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến vẫn còn rất phổ biến.

D. Để khắc phục hậu quả của chiến tranh..

Câu 28. Thành tựu lớn nhất của nước ta trong 5 năm (1986 - 1990) về lương thực - thực phẩm là gì?

A. Đáp ứng nhu cầu lương thực trong nước, có dự trữ & xuất khẩu.

B. Chuyển sang chuyên canh cây lúa.

C. Lai tạo nhiều giống lúa mới.

D. Mở rộng diện tích trồng lương thực.

Câu 29. Chiến thắng quân sự nào của quân dân miền Nam đã làm phá sản về cơ bản "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ ?

A. Ấp Bắc (Mĩ Tho). **B.** Đồng Xoài (Biên Hoà).

C. Bình Giã (Bà Rịa). **D.** Ba Gia (Quảng Ngãi)

Câu 30. Trong thời kì 1954 - 1975, phong trào nào đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

A. Phong trào tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt. **B.** Phong trào nổi dậy phá Ấp chiến lược.

C. Phong trào thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công. **D.** Phong trào Đồng khởi.

Câu 31. Cho các sự kiện sau:

1. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước
2. Hội nghị lần 24 BCH TW Đảng đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
3. Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất họp phiên đầu tiên tại Hà Nội.
4. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước tổ chức tại Sài Gòn.

Hãy sắp xếp các sự kiện theo trình tự tgian quá trình hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

A. 1, 3, 2, 4 **B.** 3, 4, 2, 1 **C.** 2, 3, 4, 1 **D.** 2, 4, 1, 3

Câu 32. Nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Pari năm 1973 là

A. hai bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt

B. nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do.

C. Hoa Kì rút hết quân đội của mình và quân đồng minh, phá hết căn cứ quân sự, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

D. Hoa Kì và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất & toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Câu 33. Tại sao sau đại thắng mùa xuân 1975, ta cần phải hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước?

A. Do mỗi miền vẫn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau & đáp ứng nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước.

B. Phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một"

C. Đảng ta cần có một cơ quan đại diện quyền lực chung cho nhân dân cả nước.

D. Nhân dân mong muốn được sum họp một nhà & có một chính phủ thống nhất.

Câu 34. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã xác định cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào?

A. có vai trò chủ chốt để hoàn thành cuộc CMDTDCND.

B. có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

C. có vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp phát triển của cách mạng cả nước

D. có vai trò quyết định đối với sự nghiệp thống nhất đất nước.

Câu 35. Trong nội dung của Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, điều khoản nào có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam?

A. Hai bên ngừng bắn ở miền Nam vào lúc 24 giờ ngày 27/1/1973 & Hoa Kì cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam.

B. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.

C. Hoa Kì rút hết quân đội của mình và quân đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.

D. Hoa Kì và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Câu 36. Trong những năm 1957 - 1959, cách mạng miền Nam gặp muôn vàn khó khăn & tổn thất, do chính quyền Ngô Đình Diệm dùng thủ đoạn

A. "Tiêu diệt cộng sản không thương tiếc" **B.** " Thà giết nhầm còn hơn bỏ sót"

C. "đả thực", "bài phong", "diệt cộng" **D.** "tố cộng", "diệt cộng"

Câu 37. Cho các sự kiện sau:

1. Địch phản công tái chiếm Buôn Ma Thuật nhưng bị thất bại.
2. Ta tấn công Buôn Ma Thuật & đã giành thắng lợi.
3. Ta đánh nghi binh ở Plâycu và Kon Tum.
4. Toàn bộ Tây Nguyên được giải phóng.
5. Nguyễn văn Thiệu ra lệnh rút quân khỏi Tây Nguyên.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian của chiến dịch Tây Nguyên.

A. 4, 1, 3, 2, 5. **B.**. 3, 2 ,1, 5, 4. **C.** 1, 3, 2, 4, 5 **D.** 2, 4, 3, 1, 5.

Câu 38. Trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ", đế quốc Mĩ đã mở rộng phạm vi chiến tranh như thế nào?

A. Ra toàn miền Nam **B.** Ra toàn miền Nam & Đông Dương.

C. Ra toàn Đông Dương **D.** Ra cả miền Bắc

Câu 39. Căn cứ vào điều kiện lịch sử như thế nào mà Đảng ta đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam ?

A. Sau Hiệp định Pari, so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng, nhất là sau chiến thắng Phước Long, quân đội Sài Gòn ngày càng suy yếu & bất lực, quân Mĩ ít có khả năng quay lại.

B. Mĩ gặp khó khăn ở trong nước do chuẩn bị bầu cử Tổng thống.

C. Mĩ kí Hiệp định Pari & phải rút hết quân viễn chinh Mĩ, quân đồng minh về nước.

D. Ở miền Nam chỉ còn duy nhất quân đội Sài Gòn, là điều kiện thuận lợi để quân & dân ta giải phóng MNam.

Câu 40. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975), nhân dân Việt Nam đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ *"đánh cho Mĩ cút* " bằng thắng lợi nào?

A. Hiệp định Giơnevơ năm 1954.
B. Hiệp định Pari năm 1973.
C. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972
D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

..... Hết .....